

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2017/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Phước N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 52, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 52, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Phước N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 52, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 52, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Phước N và bà Trần Thị Thùy T cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 03 con chung Trần Phước T1 sinh ngày 31/7/2009, Trần Anh T2 sinh ngày 25/9/2011 và Trần Minh T3 sinh ngày 25/9/2011 cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi hai con Trần Anh T2 và Trần Phước T1 mỗi tháng 6.000.000 đồng (3.000.000đ/tháng/1con), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con Trần Minh T3 bà T tự nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, nghĩa vụ và quyền của các bên đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông N và bà T mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004412 ngày 14/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Ông N, bà T nộp đủ lệ phí.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND xã Quế Châu,
huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài